TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2022
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phùng Ngọc Tuấn
Bà: Trần Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Doãn Khắc Tứ, Thư ký -Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21- 02-2022, về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-5-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Nà Pồng, xã Kim Linh, huyện V, tỉnh H.

Bị Đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Nà Diềm, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10//02/2022 và quá trình tố tụng giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn Chị Lục Thị Đ trình bày: Chị với Anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2016, tại UBND xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, anh T không chịu làm ăn để cùng chị phát triển kinh tế gia đình, không chia sẻ công việc gia đình với chị, anh T còn thường xuyên uống rượu vào là chửi bới, đánh đập chị rất nhiều lần, có lần khi chị Đ đang mang thai được 06 (sáu) tháng bị anh T đánh dẫn đến xảy thai nhưng vì cuộc sống gia đình nên chị đã bỏ qua. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã được hai bên gia đình, thôn bản can thiệp khuyên bảo nhưng anh T vẫn không cải thiện, thay đổi. Đến năm 2017 vì chị không chịu đựng được, chị đã phải bỏ về sống với bố mẹ đẻ của chị tại xã Kim Linh, huyện V, tỉnh H sống ly thân với với anh T kể từ đó cho đến nay và hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Đ nhận thấy rằng đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ làm đơn ly hôn

đến Tòa án đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn T, để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Vợ chồng Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Văn T vắng mặt kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử sơ thẩm lần hai anh T đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, thông tin điện thoại gặp trực tiếp nhưng anh T vẫn vắng mặt do hoàn cảnh công việc nên anh không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Đ được, anh T có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện V đề nghị giải quyết vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với Chị Lục Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2016, tại UBND xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế vì vậy, cuộc sống giữa anh với Chị Lục Thị Đ không hòa thuận, hạnh phúc. Nay chị Đ làm đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết, anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra Anh Trần Văn T không đề nghị gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Lục Thị Đ. Xử cho Chị Lục Thị Đ được ly hôn Anh Trần Văn T.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T không có con chung, không có tài sản chung, công nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lục Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng*:* Đơn khởi kiện của Chị Lục Thị Đ về việc yêu cầu xin được ly hôn với Anh Trần Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách của các bên đương sự, tiến hành đầy đủ các lần triệu tập, thu thập tài liệu, chứng cứ theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Lục Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2016, tại UBND xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị Đ, anh T chung sống hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Đ, anh T về cuộc sống chung không hoà hợp không quan tâm, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống làm ăn kinh tế xây dựng gia đình nên dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn ly hôn của Chị Lục Thị Đ và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung, công nợ chung: Các bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí *:* Chị Lục Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Lục Thị Đ. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Lục Thị Đ được ly hôn với Anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T không có tài sản, công nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lục Thị Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Đ đã nộp theo biên lai số 0002216 ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Chị Lục Thị Đ và Anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Linh Hồ, huyệnV;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân